

Bản án số:05/2019/HS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Văn Sâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn M (tên gọi khác D), sinh ngày 05/6/1994.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh V; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Th (đã chết)

Đại diện của bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1938, có mặt

Nơi cư trú: Thôn R, xã Th, huyện L, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh V.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, vắng mặt
Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972, vắng mặt
Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, có mặt
Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, có mặt
Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, vắng mặt

Đều cư trú: Thôn R, xã Th, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, Phạm Văn M, sinh năm 1994 trú tại thôn Đ, xã Th, huyện L (không có giấy phép lái xe theo quy định), một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát (BKS): 88K9-0680, dung tích xi lanh 109cm³ theo Quốc lộ 2C, hướng từ xã Th đi xã B. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã Th, M điều khiển xe với vận tốc khoảng 40km/h, phát hiện thấy phía trước cùng chiều có hai bà đang đi bộ, đó là bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị Th(bà Đ đi phía ngoài dắt theo xe đạp, bà Th đi phía trong). Khi cách hai người này khoảng 06 m, thấy phía trước cùng chiều có xe ô tô (không rõ BKS) đi lấn sang phần đường bên phải của mình nên M đánh tay lái sang phải đồng thời đạp chân phanh (chiếc xe ô tô này không va chạm với ai). Xe mô tô của M bị đổ và trượt trên mặt đường và đâm vào bà Nguyễn Thị Th. Hậu quả, M và bà Th bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên ngày 17/10/2018, bà Th đã tử vong. Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ vật chứng gồm: 01 chiếc áo dài tay màu tím, loại áo rét dài 62cm; 01 chiếc quần màu đen dài 68cm của bị hại để phục vụ điều tra. Tạm giữ của Phạm Văn M: 01xe mô tô BKS: 88K9-0680, loại xe Honda-Wave S màu sơn đỏ đốm đen, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 88K9-0680 mang tên Phạm Văn T, 2.5ml máu của M.

Ngày 17/10/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh V phẫu thuật tử thi để xác định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Th. Ngày 25/10/2018, Trung tâm pháp y tỉnh V có bản Kết luận số 203/TT, kết luận:

1. *Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết xây xước da, ít vết bầm tím sưng nề. Chấn thương sọ não nặng, dập vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh bên trái.*

2. *Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng, dập vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh bên trái không hồi phục.*

Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã hỗ trợ bồi thường các khoản cho đại diện gia đình bị hại tổng cộng: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đến nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 06/CT- VKS-TA ngày 03 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 30 đến 36 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn M đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô, nhưng buổi sáng ngày 16/10/2018, bị cáo đã tự ý lấy xe mô tô BKS: 88K9-0680, loại xe Honda-Wave S của bố bị cáo điều khiển đi trên quốc lộ 2C. Khi bị cáo điều khiển đến khiến xe đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh V, xe mô tô Mạnh điều khiển bị trượt ngã và đâm vào bà Nguyễn Thị Th đi cùng chiều, hậu quả, làm bà Th tử vong.

Bị cáo cho rằng khi cách bà Th và bà Đ khoảng 06m, bị cáo quan sát thấy một chiếc xe ô tô đi ngược chiều lấn sang phần đường của bị cáo, nhưng chiếc ô tô này không va chạm với ai, bị cáo cũng không biết biển số nên không có căn cứ để xem xét.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện có liên quan tới vụ tai nạn giao thông và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017. Điều luật quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a. Không có giấy phép lái xe theo quy định...”.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Trong vụ án này, xác định lỗi hoàn toàn do bị cáo, bị cáo M điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ được tốc độ nên đã gây tai nạn. Hành vi nêu trên của Phạm Văn M đã vi phạm khoản 9 Điều 8, cụ thể:

Khoản 9 - Điều 8 quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Hành vi không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ của bị cáo Mạnh đã gây ra tai nạn làm thiệt đến tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng: Không có, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện hỗ trợ, bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Song cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã thoả thuận, thống nhất hỗ trợ và bồi thường các khoản cho gia đình bị hại tổng cộng là 30.000.000đ. Đến nay đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn L (chồng nạn nhân) không có yêu cầu, đề nghị gì khác, vì vậy cần được xác nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS: 88K9-0680, loại xe Honda - Wave S, màu sơn đỏ-xám đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T (bố đẻ bị

cáo). Sáng ngày 16/10/2018, ông Tĩnh đi làm đồng, để chiếc xe mô tô trên ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Phạm Văn M tự ý lấy xe tham gia giao thông và gây tai nạn. Ngày 14/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện L có yêu cầu định giá tài sản số 334 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện L định giá thiệt hại xe mô tô trên. Ngày 23/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận thiệt hại xe mô tô là 100.000 đ. Do thiệt hại nhỏ nên ông T tự sửa chữa, không yêu cầu M phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đây là tài sản của ông Phạm Văn T nên cần trả lại công T01 chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn T.

Đối với 01 chiếc áo dài tay màu tím loại áo rét dài 62cm; 01 chiếc quần màu đen dài 68cm do không còn giá trị sử dụng, gia đình bị hại không đề nghị nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số máu của M đem đi giám định nồng độ cồn trong máu, tuy nhiên không phát hiện có nồng độ cồn trong máu của M. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V đã trả lại mẫu vật sau giám định, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Các hành vi tổ tụng, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Phạm Văn M (tên gọi khác D) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo M và gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại (ông L đã nhận) số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Trả lại ông Phạm Văn T 01 xe mô tô BKS: 88K9- 0680 nhãn hiệu Honda WaveS và 01 đăng ký xe mô tô mang tên ông Phạm Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay màu tím loại áo rét dài 62cm; 01 chiếc quần màu đen dài 68cm do không còn giá trị sử dụng. Tiêu hủy mẫu máu hoàn lại sau giám định của Phạm Văn M.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V.
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

